

Số: /TTr-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Dự thảo 2

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 22/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Chính phủ, bị bãi bỏ một phần bởi Nghị định số 131/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 22/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Chính phủ, bị bãi bỏ một phần bởi Nghị định số 131/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh (sau đây gọi là dự thảo Nghị định) theo khoản 2 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) với những nội dung chính như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý:

Thứ nhất, ban hành Nghị định sửa đổi nhằm thực hiện nhiệm vụ tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới: “Tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật trên tất cả các lĩnh vực, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, khơi dậy, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững của đất nước”.

Thứ hai, việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 32/2012/NĐ-CP nhằm cắt giảm, minh bạch hóa các thủ tục hành chính; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thực hiện mục tiêu “rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; ...; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một

cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau” tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030 và Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Thứ ba, Luật Điện ảnh năm 2022, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 và văn bản quy định chi tiết thi hành đã có quy định điều chỉnh về việc xuất khẩu, nhập khẩu phim. Do vậy, cần bãi bỏ những quy định về xuất khẩu, nhập khẩu phim khỏi đối tượng, phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP do quy định này không còn phù hợp với Luật Điện ảnh. Cụ thể: khoản 2 Điều 7 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP quy định: “*Các loại văn hóa phẩm dưới đây phải được cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch giám định trước khi xuất khẩu: Các loại phim của các cơ quan, tổ chức hoặc phim hợp tác cung cấp dịch vụ làm phim cho nước ngoài chưa được công bố, phổ biến.*”. Trong khi khoản 1 Điều 17 Luật Điện ảnh năm 2012 quy định: “*Tổ chức, cá nhân chỉ được xuất khẩu phim đã được cấp Giấy phép phân loại phim hoặc Quyết định phát sóng.*”. Mặt khác, “*phim của các cơ quan, tổ chức hoặc phim hợp tác cung cấp dịch vụ làm phim cho nước ngoài chưa được công bố, phổ biến*” quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP bản chất là những phim chưa hoàn chỉnh, chưa phải là tác phẩm điện ảnh, gồm những đoạn dữ liệu ghi âm, ghi hình, ghi tư liệu để đưa sang nước ngoài làm hậu kỳ, phục vụ dựng thành một bộ phim (phim hợp tác cung cấp dịch vụ làm phim cho nước ngoài) chưa được công bố, phổ biến. Đây là sản phẩm của một trong những công đoạn sản xuất phim nên phải tuân thủ khoản 1 Điều 9 Luật Điện ảnh về những nội dung bị nghiêm cấm trong hoạt động Điện ảnh. Do vậy, cần quy định về giám định văn hóa phẩm này trước khi xuất khẩu tại Nghị định.

Thứ tư, dự án Luật Di sản văn hóa (sửa đổi) dự kiến được trình Quốc hội thông qua vào tháng 10 năm 2024 sẽ điều chỉnh nội dung về việc mang di vật, cổ vật ra, vào lãnh thổ Việt Nam. Di vật, cổ vật là văn hóa phẩm hiện vật được lưu truyền lại, có giá trị và giá trị tiêu biểu về lịch sử, văn hóa, khoa học, có giá trị thương mại cao, những biện pháp kiểm soát đặc biệt nhằm phòng, chống việc làm giả và buôn lậu qua biên giới. Vì vậy, để tránh Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 32/2012/NĐ-CP được ban hành trái Luật Di sản văn hóa (sửa đổi), cần giữ nguyên những quy định những nội dung về di vật, cổ vật tại Nghị định cho đến thời điểm pháp luật về di sản văn hóa có văn bản bãi bỏ.

Thứ năm, cần sửa đổi thủ tục hành chính nhập khẩu văn hóa phẩm cho phù hợp với Luật Hải quan năm 2014:

- Điều 12 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP quy định trách nhiệm của cá nhân, tổ chức được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao nhập khẩu văn hóa phẩm phải làm thủ tục đề nghị cấp phép nhập khẩu. Trên thực tế, việc buộc trách nhiệm của cá nhân, tổ chức được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao nhập

khẩu văn hóa phẩm phải thực hiện thủ tục hành chính là không khả thi và không phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 57 Luật Hải quan: “*Túi ngoại giao, túi lãnh sự được miễn khai, miễn kiểm tra hải quan. Hành lý, phương tiện vận tải của đối tượng được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ theo quy định của pháp luật về quyền ưu đãi, miễn trừ dành cho cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam được miễn kiểm tra hải quan.*”, bảo đảm quyền ưu đãi và miễn trừ ngoại giao là quyền đặc biệt mà nước tiếp nhận dành cho cơ quan đại diện ngoại giao và viên chức, nhân viên của cơ quan này đóng tại nước mình nhằm tạo điều kiện để họ hoàn thành chức năng ngoại giao phù hợp với khoản 3 Điều 5 và khoản 5 Điều 25 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP) đối với người khai hải quan là “*Người được chủ hàng hóa ủy quyền trong trường hợp hàng hóa là quà biếu, quà tặng của cá nhân*” và chính sách khai hải quan đối với hàng hoá tạm nhập chuyển tiêu thụ nội địa: “*hàng hóa tạm nhập - tái xuất đã giải phóng hàng hoặc thông quan nhưng sau đó thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa thì phải khai tờ khai hải quan mới. Chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thực hiện tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan mới trừ trường hợp đã thực hiện đầy đủ chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại thời điểm đăng ký tờ khai ban đầu*”.

- Thủ tục hành chính nhập khẩu văn hóa phẩm quy định tại Nghị định số 32/2012/NĐ-CP chưa có quy định phương thức thực hiện thủ tục hành chính qua môi trường điện tử, trong đó ngoài Công dịch vụ công quốc gia, Công dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh, có Cổng thông tin một cửa quốc gia theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Hải quan và thống nhất với Điều 7 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan được sửa đổi bởi Khoản 5 Điều 1 Nghị định 59/2018/NĐ-CP. Do vậy, chưa tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân nhập khẩu văn hóa phẩm, chưa tạo sự liên thông trong cấp phép giữa cơ quan văn hóa và cơ quan hải quan.

2. Cơ sở thực tiễn:

Ngày 5 tháng 02 năm 2024, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã đề nghị các Bộ có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp triển khai tổng kết việc thi hành Nghị định số 32/2012/NĐ-CP và các quy định của pháp luật về xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh theo Công văn số 494/BVHTTDL-PC ngày 05 tháng 02 năm 2024 về việc tổng kết tình hình thực hiện Nghị định số 32/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 22/2022/NĐ-CP, bị bãi bỏ một phần bởi Nghị định số 131/2022/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành. Qua quá trình tổng kết, trên thực tiễn có những vấn đề bất cập liên quan đến thủ tục hành chính như sau:

Thứ nhất, chưa có quy định về giải thích thuật ngữ “văn hóa phẩm” đã bị bãi bỏ, dẫn đến trên thực tế không thể xác định rõ đối tượng của thủ tục hành chính xuất, nhập khẩu văn hóa phẩm được áp dụng cụ thể cho những loại văn hóa phẩm nào theo hướng cắt giảm thủ tục hành chính.

Thứ hai, Điều 7 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP quy định Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch, nơi có văn hóa phẩm xuất khẩu có thẩm quyền giám định nội dung văn hóa phẩm xuất khẩu theo đề nghị của cơ quan Hải quan mà chưa quy định rõ thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao.

Thứ ba, các thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 32/2012/NĐ-CP gây khó khăn nhất định cho tổ chức, cá nhân, gây áp lực đến cơ quan cấp phép, cần phải được khẩn trương sửa đổi, hoàn thiện làm đơn giản hóa hồ sơ, quy trình, rút ngắn tối đa thời gian thực hiện thủ tục hành chính, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính. Đó là:

- Theo quy định của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP, hồ sơ thực hiện thủ tục cấp phép nhập khẩu bao gồm: đơn, bản sao vận đơn hoặc giấy báo nhận hàng (nếu có). Cơ quan cấp phép thực hiện cấp phép trên cơ sở thẩm định hồ sơ văn hóa phẩm mà không quy định việc kiểm tra trực tiếp hàng hóa. Trên thực tế, để cấp phép nhập khẩu, cơ quan cấp phép phải thực hiện giám định văn hóa phẩm theo yêu cầu của cơ quan hải quan. Do vậy, tổ chức, cá nhân phải cung cấp thành phần hồ sơ thực hiện kiểm tra hàng hóa, cơ quan cấp phép mất thời gian để cấp giấy phép, trong nhiều trường hợp là không cần thiết. (Trên thực tế, qua tổng kết, có khoảng 30 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao thực hiện thủ tục này, nhưng chỉ có Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hồ Chí Minh không cấp phép nhập khẩu 02 văn hóa phẩm do văn hóa phẩm có nội dung vi phạm Điều cấm tại Điều 6 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP).

- Thẩm quyền cấp phép quy định tại Điều 8 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP được giao cho Bộ cấp phép đối với văn hóa phẩm để sử dụng hoặc các mục đích khác trong toàn quốc hoặc trên địa bàn nhiều địa phương khác nhau; giao Sở cấp phép đối với văn hóa phẩm để sử dụng hoặc có các mục đích khác trong toàn quốc hoặc trên địa bàn nhiều địa phương khác nhau. Căn cứ quy định này, tổ chức, cá nhân làm thủ tục cấp phép tại cơ quan có thẩm quyền cấp phép ở địa phương, nơi có đăng ký kinh doanh, tuy nhiên văn hóa phẩm lại được nhập khẩu tại cửa khẩu hải quan ở địa phương khác. Điều này gây khó khăn cho cơ quan quản lý nhà nước khi phải di chuyển từ địa phương này sang địa phương khác để kiểm tra, giám định hàng hóa và thực hiện hậu kiểm khi văn hóa phẩm được nhập khẩu và lưu hành. Mặt khác, cơ quan, tổ chức, cá nhân khi làm thủ tục nhập khẩu tại cơ quan cấp phép ở một địa phương, nếu sau này có nhu cầu sử dụng ở địa phương khác, phải làm thêm một thủ tục cấp phép nhập khẩu ở địa phương, nơi dự định sử dụng văn hóa phẩm. Trên thực tiễn, nhà nước chỉ cần kiểm soát nội dung văn hóa phẩm được nhập khẩu không vi phạm pháp luật, chứ không cần kiểm soát việc văn hóa phẩm được sử dụng ở địa phương nào. Việc

buộc tổ chức, cá nhân xin cấp phép ở địa phương nào thì chỉ được sử dụng văn hóa phẩm ở địa phương đó không phù hợp với quyền của tổ chức, cá nhân đối với tài sản theo quy định của pháp luật dân sự.

- Thủ tục cấp phép văn hóa phẩm nhập khẩu (ngoại trừ di vật, cổ vật) cũng không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn, theo đó “*lưu hành bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật không nhằm mục đích thương mại do tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu chịu trách nhiệm*”. Đồng thời khi so sánh thủ tục cấp phép nhập khẩu áp dụng cho văn hóa phẩm không kinh doanh với thủ tục nộp lưu chiểu bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật nhằm mục đích thương mại cho cơ quan có thẩm quyền trước khi lưu hành cho thấy sự không thống nhất, đồng bộ (Điều 21 Nghị định 144/2020/NĐ-CP). Việc thay thế thủ tục cấp phép nhập khẩu bằng thủ tục thông báo nhập khẩu văn hóa phẩm (ngoại trừ di vật, cổ vật); tăng cường công tác hậu kiểm sẽ không làm giảm hiệu quả quản lý nhà nước, mà phù hợp với yêu cầu nâng cao hiệu quả công tác quản lý, đẩy mạnh cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024. So sánh thủ tục cấp phép và thủ tục thông báo cho thấy, cơ quan nhà nước vẫn thực hiện kiểm tra văn hóa phẩm trong hai thủ tục. Tuy nhiên, đối với thủ tục thông báo, cơ quan nhà nước không cần phải có văn bản trả lời trong đa số trường hợp, trừ trường hợp có lý do dừng nhập khẩu. Thủ tục cấp phép đòi hỏi trong mọi trường hợp cơ quan nhà nước phải cấp giấy phép, điều này gây quá tải cho cơ quan nhà nước. Việc chuyển sang thủ tục thông báo giúp cắt giảm giấy tờ thủ tục hành chính, dẫn đến giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức. Do vậy, để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, thì việc đơn giản hóa thủ tục hành chính trong nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh là việc làm mang tính cấp bách, đòi hỏi của thực tiễn.

Thứ tư, khoản 3 Điều 11 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP chưa quy định về thời gian giám định văn hóa phẩm nhập khẩu theo đề nghị của cơ quan hải quan. Nội dung này hiện đang được quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2012 hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh được sửa đổi bởi khoản 2 Điều 2 Thông tư 04/2016/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 6 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 15/2012/TT-BVHTTDL; Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL; Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL và Thông tư số 05/2013/TT-BVHTTDL.

Với cơ sở thực tiễn và cơ sở chính trị, pháp lý nêu trên, thực hiện Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 15 tháng 1 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Bộ

Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì xây dựng Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh theo khoản 2 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) để giải quyết bất cập nêu trên.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành văn bản

- Hoàn thiện, minh bạch, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân nhập khẩu, xuất khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh theo quy định của pháp luật.

- Đáp ứng nhu cầu phát triển của công nghiệp văn hóa, công nghệ số 4.0 và những thay đổi của xã hội.

- Bảo đảm không có sự chồng chéo trong quy định của pháp luật về xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm trên cơ sở rà soát loại bỏ quy định thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Điện ảnh và dự kiến bãi bỏ những quy định pháp luật sẽ được điều chỉnh bởi Luật Di sản văn hóa (sửa đổi, dự kiến được trình Quốc hội thông qua vào tháng 10 năm 2024), bảo đảm sự phù hợp với các quy định của Luật Hải quan năm 2014 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan

2. Quan điểm xây dựng dự án, dự thảo văn bản

Dự thảo Nghị định được xây dựng dựa trên những quan điểm chỉ đạo cơ bản sau đây:

a) Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và phù hợp với quy định của Luật Hải quan, Luật Di sản văn hóa, Luật Điện ảnh, Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật, Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh, Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm, Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn;

b) Bảo đảm phù hợp với chủ trương cải cách thủ tục hành chính phù hợp với mục IV.6 Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, phù hợp với Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm (trong đó có yêu cầu không được: “cài cắm lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ” - điểm d khoản 2 Điều 9);

c) Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của nội dung dự thảo Nghị định trong hệ thống pháp luật và với các văn bản là căn cứ pháp lý ban hành;

d) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh: dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 32/2012/NĐ-CP về thủ tục hành chính trong việc xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh

2. Đối tượng áp dụng: giữ nguyên theo Điều 2 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP, cá nhân, tổ chức Việt Nam, cá nhân, tổ chức nước ngoài (sau đây gọi là cá nhân, tổ chức) có văn hóa phẩm xuất khẩu, nhập khẩu không nhằm mục đích kinh doanh.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện đúng quy trình theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

- Tổng kết 12 năm triển khai thi hành Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh và văn bản hướng dẫn thi hành (Báo cáo số 152/BC-BVHTTDL ngày 07 tháng 6 năm 2024).

- Rà soát, bổ sung để làm minh bạch, hoàn thiện thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính phù hợp với quy định của Luật Hải quan và pháp luật có liên quan.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập bao gồm đại diện các cơ quan, đơn vị liên quan, xây dựng dự thảo Nghị định và các văn bản khác theo quy định.

- Tổ chức các cuộc họp Ban soạn thảo và Tổ biên tập, Hội thảo lấy ý kiến dự thảo Nghị định. Gửi văn bản lấy ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, các Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các đối tượng liên quan khác và các chuyên gia. Đăng tải dự thảo Trình và dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Chính phủ lấy ý kiến rộng rãi các đối tượng chịu sự điều chỉnh của Nghị định trong thời gian 60 ngày theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Trên cơ sở các ý kiến góp ý, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổng hợp, rà soát, nghiên cứu tiếp thu hoặc giải trình các ý kiến góp ý (có Bản tổng hợp tiếp thu và giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức riêng), chỉnh sửa dự thảo Nghị định và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định theo quy định.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi hồ sơ dự thảo Nghị định đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định. Tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (có Báo cáo tiếp thu và giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp riêng), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị định trình Chính phủ theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục

Dự thảo Nghị định ngoài phần căn cứ pháp lý, nội dung được chia thành 4 điều bao gồm:

- Điều 1 sửa đổi, bổ sung các quy định của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 22/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Chính phủ và đã bị bãi bỏ một phần bởi Nghị định số 131/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh.

- Điều 2 bổ sung một số phụ lục tại Nghị định số 32/2012/NĐ-CP.

- Điều 3 quy định trách nhiệm tổ chức thực hiện.

- Điều 4 quy định hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

a) Rà soát để bảo đảm phù hợp với Luật Điện ảnh năm 2022 ngày 15 tháng 6 năm 2022 và Nghị định số 131/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh. Cụ thể như sau:

- Loại bỏ một số quy định tại Nghị định số 32/2012/NĐ-CP để phù hợp với pháp luật điện ảnh đã quy định về xuất khẩu, nhập khẩu phim. Do vậy, bãi bỏ quy định về văn hóa phẩm là phim tại khoản 2 Điều 7, điểm b khoản 2 Điều 9 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP, để bảo đảm tính thống nhất, không bị chồng chéo của quy định pháp luật; theo đó, bổ sung Điều 2 phạm vi điều chỉnh nội dung: “Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu phim thực hiện theo quy định của pháp luật về điện ảnh”.

- Tại khoản 1 Điều 3, bổ sung Giải thích thuật ngữ “Văn hóa phẩm” theo hướng khôi phục lại quy định tại Nghị định 22/2022/NĐ-CP. Tuy nhiên, có điểm mới là: + thay thế cụm từ “Các bản ghi âm, ghi hình; các loại phim;” bằng cụm từ “Các bản ghi âm, ghi hình về nghệ thuật biểu diễn; các bản chứa đoạn ghi âm; ghi hình để làm hậu kỳ sản xuất phim” nhằm bảo đảm nội dung trong hoạt động điện ảnh không vi phạm Điều 9 Những nội dung và hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động điện ảnh được quy định tại Luật Điện ảnh; + bỏ quy định các loại phim tại dự thảo Nghị định;

- Tại khoản 2 Điều 7 Xuất khẩu văn hóa phẩm, thay thế “Các loại phim của các cơ quan, tổ chức hoặc phim hợp tác cung cấp dịch vụ làm phim cho nước ngoài chưa được công bố, phổ biến” bằng “các bản chứa đoạn ghi âm; ghi hình để làm hậu kỳ sản xuất phim chưa được công bố, phổ biến thuộc dự án hợp tác làm phim với nước ngoài; di vật, cổ vật” vì về bản chất đây các loại phim quy định tại khoản này chính là phim chưa hoàn chỉnh, không coi đó là phim.

b) Quy định một số nội dung nhằm cắt giảm, minh bạch hóa thủ tục hành chính về giám định xuất khẩu và cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm, cụ thể:

- Về giải thích thuật ngữ: Quy định về giải thích thuật ngữ “văn hóa

phẩm” nhằm xác định rõ đối tượng của thủ tục hành chính xuất, nhập khẩu văn hóa phẩm được áp dụng cụ thể cho những loại văn hóa phẩm nào. Nội dung này kế thừa Nghị định số 22/2022/NĐ-CP; nhưng có điểm mới là đã bỏ quy định về xuất, nhập khẩu văn hóa phẩm “qua mạng internet hoặc các hình thức khác”. Do trên thực tiễn không phát sinh các trường hợp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính xuất nhập khẩu qua các hình thức này; đối với việc quản lý nội dung văn hóa phẩm qua mạng, hiện nay đang được thực hiện theo pháp luật về an ninh mạng. Điều này cũng phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020: “*Lưu hành bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật trên hệ thống phát thanh, truyền hình và môi trường mạng do người đăng, phát chịu trách nhiệm.*”.

- Về bổ sung cơ quan có thẩm quyền giám định văn hóa phẩm xuất khẩu tại Điều 7 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP như sau:

+ Đối với giám định theo đề nghị của cơ quan Hải quan: kế thừa quy định của Nghị định số 22/2022/NĐ-CP, quy định cơ quan có thẩm quyền giám định văn hóa phẩm xuất khẩu là cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận thông báo nhập khẩu văn hóa phẩm gồm Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, nơi có văn hóa phẩm xuất khẩu thực hiện.

+ Tại khoản 3 Điều 7, một điểm mới tại dự thảo là làm rõ “*cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch*” có trách nhiệm giám định văn hóa phẩm xuất khẩu theo đề nghị của cơ quan Hải quan và cá nhân, tổ chức là cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận Thông báo nhập khẩu văn hóa phẩm để phù hợp với khoản 1 Điều 1 và Điều 3 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 04 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, theo đó Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao không phải là cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch đồng thời thực hiện phân cấp giám định văn hóa phẩm xuất khẩu để thống nhất với cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận Thông báo nhập khẩu quy định tại Điều 8 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP như sau: “*Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận Thông báo nhập khẩu văn hóa phẩm quy định tại Điều 8 Nghị định này có trách nhiệm giám định và niêm phong văn hóa phẩm xuất khẩu đối với sản phẩm thuộc thẩm quyền theo đề nghị của cơ quan Hải quan và cá nhân, tổ chức.*”

+ Đồng thời bổ sung, quy định riêng đối với giám định di vật, cổ vật, tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao có thể ủy quyền cho cơ quan có chuyên môn thực hiện. (Hiện nay, thẩm quyền này đang được quy định tại Điều 4 Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh được sửa đổi, bổ sung theo khoản 1 Điều 1 Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 06 năm 2018).

- Về bổ sung thời gian giám định văn hóa phẩm nhập khẩu:

Dự thảo bổ sung theo hướng giữ nguyên quy định tại Điều 3 Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 và khoản 2 Điều 2 Thông tư số 04/2016/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 6 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 15/2012/TT-BVHTTDL; Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL; Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL và Thông tư số 05/2013/TT-BVHTTDL như sau:

“Thời gian giám định tối đa không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong trường hợp đặc biệt, thời gian giám định tối đa không quá 15 ngày làm việc. Biên bản giám định văn hóa phẩm là cơ sở để cơ quan hải quan giải quyết thủ tục xuất khẩu văn hóa phẩm.”.

- Về thay thế thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm bằng thủ tục Thông báo nhập khẩu văn hóa phẩm là điểm mới của dự thảo Nghị định, riêng đối với di vật, cổ vật giữ nguyên thủ tục cấp phép nhập khẩu theo quy định tại Nghị định số 32/2012/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung Điều 9 và Điều 10):

+ Tổ chức, cá nhân có văn hóa phẩm nhập khẩu gửi Thông báo nhập khẩu về cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi tiếp nhận thông báo có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện các nội dung sản phẩm văn hóa; trường hợp phát hiện văn hóa phẩm thuộc trường hợp cấm xuất khẩu, nhập khẩu quy định tại Điều 6 Nghị định này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận thông báo nhập khẩu văn hóa phẩm có văn bản yêu cầu cơ quan hải quan dừng làm thủ tục nhập khẩu;

+ Quy định thẩm quyền tiếp nhận Thông báo nhập khẩu văn hóa phẩm là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, nơi cơ quan hải quan thực hiện thủ tục nhập khẩu văn hóa phẩm (giữ nguyên tương ứng với thẩm quyền cấp phép tại Điều 8 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP). Riêng đối với nhập khẩu văn hóa phẩm để sử dụng hoặc các mục đích khác trong toàn quốc hoặc trên địa bàn nhiều địa phương tại Điều 8 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP, bỏ thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận Thông báo nhập khẩu quy định tại Nghị định số 32/2012/NĐ-CP; thay bằng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/ Sở Văn hóa và Thể thao, nơi có hàng hóa làm thủ tục hải quan có thẩm quyền tiếp nhận văn hóa phẩm để phục vụ công việc của cá nhân, tổ chức, tránh tình trạng văn hóa phẩm làm thủ tục hải quan ở một địa phương, cơ quan tiếp nhận ở một địa phương khác gây khó khăn trong việc kiểm tra hàng hóa nhập khẩu.

+ Dự thảo Nghị định có điểm mới là bổ sung phương thức nộp, tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả thủ tục hành chính qua môi trường mạng, gồm: Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh theo quy định của Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng và Cổng thông tin một cửa quốc gia để phù hợp với khoản 3 Điều 24 Luật Hải quan: *“3. Hồ sơ hải quan được nộp, xuất trình cho cơ quan hải quan tại trụ sở*

cơ quan hải quan. Trường hợp áp dụng cơ chế một cửa quốc gia, cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành gửi giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu, văn bản thông báo kết quả kiểm tra, miễn kiểm tra chuyên ngành dưới dạng điện tử thông qua hệ thống thông tin tích hợp.”; phù hợp với khoản 7 Điều 3 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP: ““Cổng thông tin một cửa quốc gia” là một hệ thống thông tin tích hợp để thực hiện thủ tục hải quan và thủ tục hành chính của cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh” và khoản 1, khoản 3 Điều 7 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP: “1. Người khai hải quan khai thông tin, nộp chứng từ điện tử để thực hiện thủ tục hải quan và thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia. Thời điểm khai thông tin, nộp chứng từ điện tử thực hiện theo quy định của Luật hải quan, pháp luật quản lý chuyên ngành và các văn bản hướng dẫn.

3. Người khai hải quan tiếp nhận kết quả xử lý từ các cơ quan nhà nước thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia để thực hiện thủ tục hải quan và thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu quá cảnh, người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh. Người khai hải quan không phải nộp, xuất trình chứng từ giấy đối với các chứng từ đã được tiếp nhận, xử lý thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia, trừ các chứng từ phải nộp bản giấy theo quy định của pháp luật”.

- Các phụ lục kèm theo là các mẫu để thực hiện thủ tục hành chính, trong đó, các mẫu thực hiện thủ tục Thông báo nhập khẩu là các mẫu mới được bổ sung; Các mẫu còn lại gồm thực hiện thủ tục giám định văn hóa phẩm xuất khẩu, cấp phép nhập khẩu di vật, cổ vật là các mẫu được đưa từ Thông tư 07/2012/TT-BVHTTDL (đã được sửa đổi, bổ sung). Các mẫu này đã bổ sung quy định về việc sử dụng số định danh cá nhân nhằm thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân tại Nghị quyết số 136/NQ-CP.

- Về tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện thủ tục Thông báo nhập khẩu đối với văn hóa phẩm được chuyển giao từ cá nhân, tổ chức được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao (Điều 12 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP)

Dự thảo sửa đổi theo hướng quy định cá nhân, tổ chức Việt Nam nhận chuyển giao văn hóa phẩm nhập khẩu từ cá nhân, tổ chức được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao có trách nhiệm trực tiếp làm thủ tục Thông báo nhập khẩu văn hóa phẩm tại cơ quan văn hóa, thể thao và du lịch có thẩm quyền tại Điều 12 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP để phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 25 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1

Nghị định số 59/2018/NĐ-CP) đối với hàng hoá tạm nhập chuyển tiêu thụ nội địa, tổ chức được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao tạm nhập khẩu văn hóa phẩm “nhưng sau đó thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa thì phải khai tờ khai hải quan mới. Chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thực hiện tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan mới trừ trường hợp đã thực hiện đầy đủ chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại thời điểm đăng ký tờ khai ban đầu.” Theo khoản 1 Điều 5 Nghị định 08/2015/NĐ-CP, thì người khai hải quan là cá nhân, tổ chức Việt Nam được chuyển giao hàng hóa. Trên thực tế, tổ chức, cá nhân Việt Nam nhận văn hóa phẩm của cá nhân, tổ chức được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao có trách nhiệm làm thủ tục cấp phép nhập khẩu theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2012.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA (NẾU CÓ)

Dự thảo Nghị định vẫn duy trì hoặc đơn giản hóa thủ tục hành chính tại Nghị định số 32/2012/NĐ-CP, không làm phát sinh thêm nguồn nhân lực để thi hành Nghị định này.

Mặt khác, việc tuyên truyền phổ biến văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành, đưa văn bản vào cuộc sống là một trong những hoạt động thường xuyên của cơ quan chủ trì soạn thảo và cơ quan, đơn vị có liên quan. Việc phát sinh kinh phí để triển khai thi hành Nghị định này là việc cần thiết và không coi đó là việc phát sinh về nguồn lực cần phải giải quyết.

Như vậy, Nghị định được ban hành được bảo đảm về nguồn lực và điều kiện để triển khai thi hành Nghị định.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP theo khoản 2 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo dự thảo 02 Nghị định và các phụ lục; dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của thủ tục hành chính tại Nghị định...).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, PC, ĐTH (10).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hùng

